

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 10-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc Mai;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh,

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lâm Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Thông báo số 03/TB-TA ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1988, tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi ĐKKHKT: Đường PVH, Phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố LA, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị Cẩm T, sinh năm 1958; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1995; Con: có một con, sinh năm 2019.

Tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 13/4/2010, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc N 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Đến ngày 07/7/2011 chấp hành xong.

- Ngày 24/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Nguyễn Ngọc N 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đến ngày 09/02/2018 chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị M, sinh năm 1972; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1989; trú tại: Đường NH, Khu phố A, Phường B, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Chị Võ Thu T, sinh năm: 2001; trú tại: Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị L, sinh năm: 1992; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn QH, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Chị Lê Phương L, sinh năm: 2000; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1986; trú tại: Xã TV, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Đào Duy K, sinh năm 1998; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn AT, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2020, Nguyễn Ngọc N đi xe thô đến khu vực cầu Trắng thị xã Quảng Trị tìm gặp nam thanh niên tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua được 700.000 đồng ma túy loại Ketamine rồi cất giấu trong người, sau đó tiếp tục đi đến chợ thị xã Quảng Trị mua 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 bộ đèn nháy và 01 bộ loa để sử dụng ma túy rồi cất giấu trong ba lô của mình.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nhu gọi điện rủ Lê Thanh T (*trú tại Khu phố A, Phường B, thị xã Quảng Trị*) đi nhậu. T đồng ý và mượn xe ô tô hiệu Tucson màu đen, biển kiểm soát 74A-***.** của Đào Duy K (*trú tại thị trấn AT, huyện Triệu Phong*) để đi, sau đó cả hai về nhà Ngô Đức H (*Khu phố A, Phường B, thị xã Quảng Trị*) ăn nhậu. Tại nhà của H, N mượn xe ô tô của T để ra thành phố Đông Hà chở Lê Thị L (*Đăng ký hộ khẩu thường trú ở thị trấn QH, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*), Lê Phương L (*trú tại Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà*) và Võ Thu T (*trú tại Khu phố A, phường ĐL, thành phố Đông Hà*) vào cùng ăn nhậu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi ăn nhậu xong, N nói với cả nhóm “*đi ra thành phố Đông Hà chơi hè*” thì T, Lê Thị L, Lê Phương L và T đồng ý. Vì hẹn với K sẽ trả xe ô tô vào tối 14/4/2020 và biết K đang ở thành phố Đông Hà nên T điều khiển xe ô tô chở theo cả nhóm ra thành phố Đông Hà. Trên đường đi, T hỏi N đến địa điểm nào thì N trả lời đến khách sạn Như Mai (*thuộc khu phố LA, phường ĐL, thành phố Đông Hà*). Khi nghe N nói như vậy thì T điện thoại cho K tới khách sạn Như Mai lấy xe.

Khi đến khách sạn Như Mai, T đi cùng N vào quầy lễ tân, N thuê phòng 603 và trả 500.000 đồng rồi lấy chìa khóa đưa cho T, còn mình đi ra ô tô lấy ba lô. T

vì muốn đi vệ sinh nên cầm chìa khóa đi lên phòng 603 mở cửa, đi vào phòng vệ sinh. Còn Lê Thị L, Lê Phương L và T lên phòng và nằm nghỉ trên giường số 01 từ ngoài vào. Sau khi lấy ba lô, N lên phòng tắt điện, bật đèn nháy, mở loa nhạc, lấy đĩa sứ và ma túy ra để một ít lên đĩa để sử dụng, số ma túy còn lại để vào rá nhựa đặt trên giường số 03 với mục đích sử dụng. N dùng máy lửa hơi phía dưới đĩa sứ cho nóng lên sau đó lấy một tấm card màu vàng cả nhỏ những tinh thể ma túy rồi chia thành từng đường thẳng và dùng tờ tiền 20.000 đồng cuốn thành dạng ống làm dụng cụ. Sau khi chuẩn bị xong, N gọi Lê Thị L, Lê Phương L và T đến sử dụng, T đi vệ sinh ra thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên cùng vào sử dụng. Đến 00 giờ 20 phút ngày 15/4/2020, khi cả 05 người đang sử dụng ma túy thì Công an thành phố Đông Hà phát hiện bắt quả tang. Số ma túy N mua của T, đã sử dụng một ít, số còn lại giao nộp cho Cơ quan điều tra, số ma túy này T, Lê Thị L, Lê Phương L và T không biết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt rắn, dạng tinh thể màu trắng;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm;

- 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng;

- 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imeil: 354198109366132, số thuê bao: 0334479621;

- 01 (một) rá nhựa màu nâu vàng, hình chữ nhật, có kích thước 20 x 30cm, cao 05cm;

- 02 (hai) đèn laze màu đen, phát sáng nhiều màu, không rõ nhãn hiệu. Kích thước đèn thứ nhất 21 x 15cm, cao 8,5cm. Kích thước đèn thứ hai 18 x 12cm, cao 5,7cm;

- 01 (một) loa âm thanh hiệu Harman/Kordo màu đen, tay cầm bằng kim loại màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 337/KLGD ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Hạt rắn dạng tinh thể màu trắng mà Công an thành phố Đông Hà thu giữ của Nguyễn Ngọc N gửi giám định có khối lượng 4,8910 gam là ma túy loại Ketamine.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐH ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn Ngọc N về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành chung của hai tội.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 (*một*) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm; 01 (*một*) rá nhựa màu nâu vàng, hình chữ nhật, có kích thước 20 x 30cm, cao 05cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (*một*) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng; 02 (*hai*) đèn laze màu đen, phát sáng nhiều màu, không rõ nhãn hiệu. Kích thước đèn thứ nhất 21 x 15cm, cao 8,5cm. Kích thước đèn thứ hai 18 x 12cm, cao 5,7cm; 01 (*một*) loa âm thanh hiệu Harman/Kordo màu đen, tay cầm bằng kim loại màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imeil: 354198109366132, số thuê bao: 0334479621 và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được:

Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2020, Nguyễn Ngọc N đi xe thô đến khu vực cầu Trắng thị xã Quảng Trị tìm gặp nam thanh niên tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua được 700.000 đồng ma túy loại Ketamine rồi cất giấu trong người để nhằm mục đích sử dụng. Đến 00 giờ 20 phút ngày 15/4/2020, khi đang sử dụng

ma túy thì Công an thành phố Đông Hà phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Ngọc N 4,8910 gam là ma túy loại Ketamine. Ngoài ra, bị cáo là người bỏ tiền ra mua ma túy, mua loa âm thanh, đèn chớp, đĩa sù, trả tiền thuê địa điểm và rủ các đối tượng khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Ngọc N đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân dẫn đến gây mất tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo Nguyễn Ngọc N đang có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng ngày 15/4/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ 4,8910 gam là ma túy loại Ketamine để sử dụng và tổ chức cho bốn đối tượng khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung của điều luật là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Công an số ma túy còn lại khi chưa bị phát hiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*” được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và hai tình tiết giảm nhẹ đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu một tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhất là hành vi diễn ra trong khoảng thời gian cả xã hội đang nghiêm túc thực hiện những biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống ma túy trong giai đoạn hiện nay nhất là trong tầng lớp thanh niên nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên cần áp dụng Điều 54 Bộ

luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N.

[7] Với mục đích là trả lại xe ô tô cho Đào Duy K tại thành phố Đông Hà nên Lê Thanh T là người sử dụng xe ô tô chở Nguyễn Ngọc N, Lê Thị L, Lê Phương L và Võ Thu T ra thành phố Đông Hà để cùng chơi. Hành vi của T không nhằm giúp sức cho Nguyễn Ngọc N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là đúng quy định pháp luật.

Lê Thị L, Lê Phương L, Lê Thanh T và Võ Thu T không biết việc N tàng trữ trái phép 4,8910 gam ma túy loại Ketamine nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị L, Lê Phương L, Lê Thanh T và Võ Thu T, Công an thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Bà Trương Thị M - Chủ khách sạn Như Mai và anh Trần Ngọc A - Quản lý khách sạn Như Mai, không biết việc N thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên tên T là người bán ma túy cho Nguyễn Ngọc N nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về vật chứng:

- Sổ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 057913 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng; 02 (hai) đèn laze màu đen, phát sáng nhiều màu, không rõ nhãn hiệu. Kích thước đèn thứ nhất 21 x 15cm, cao 8,5cm. Kích thước đèn thứ hai 18 x 12cm, cao 5,7cm; 01 (một) loa âm thanh hiệu Harman/Kordo màu đen, tay cầm bằng kim loại màu trắng là những công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) rá nhựa màu nâu vàng, hình chữ nhật, có kích thước 20 x 30cm, cao 05cm đã qua sử dụng là tài sản của bà Trương Thị M - Chủ khách sạn Như Mai, bà M không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imeil: 354198109366132, số thuê bao: 0334479621 và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của Nguyễn Ngọc N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc N **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc N **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành chung của hai tội là **10** (Mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 15/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 057913 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm; 01 (một) rá nhựa màu nâu vàng, hình chữ nhật, có kích thước 20 x 30cm, cao 05cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 20.000 đồng; 02 (hai) đèn laze màu đen, phát sáng nhiều màu, không rõ nhãn hiệu. Kích thước đèn thứ nhất 21 x 15cm, cao 8,5cm. Kích thước đèn thứ hai 18 x 12cm, cao 5,7cm; 01 (một) loa âm thanh hiệu Harman/Kordo màu đen, tay cầm bằng kim loại màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imeil: 354198109366132, số thuê bao: 0334479621 và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

Trần Quang Sơn